

## THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (1 tiết)

### HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động

#### Mục tiêu:

- Củng cố, mở rộng hiểu biết về truyện cổ tích.
- Tạo tâm thế thích cực, hứng thú tiếp nhận bài mới.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> <li>– GV tổ chức trò chơi “Thử tài của bạn” tìm những câu nói có dáng dấp ca dao, tục ngữ, có vần, có điệu dễ nhớ, dễ thuộc trong truyện cổ đã học, đã đọc.</li> <li>– Trình bày kết quả, nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p>– GV dẫn vào bài mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Chia lớp thành các đội chơi, thảo luận trong thời gian 5 phút, ghi vào bảng nhóm.</li> <li>– Trình bày kết quả. Đội nào tìm được nhiều nhất sẽ chiến thắng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm được những câu nói có dáng dấp ca dao, tục ngữ, có vần, có điệu dễ nhớ, dễ thuộc trong truyện cổ đã học, đã đọc:</li> </ul> <p><i>VD: Tắm Cám (Bống bống bang bang/ Lên ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta/ Chở ăn cơm hẩm cháo kê nhà người.)</i></p> <p><i>VD: Sọ Dừa (ò ó o / Phải thuyền quan trạng rước cô tôi về).</i></p> <p><i>VD: Sự tích cây vú sữa (Ăn trái ba lần mới biết trái ngon. Con có lớn khôn mới hay lòng mẹ).</i></p>

### HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập, vận dụng

#### Mục tiêu:

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong VB, đặc biệt là hiểu các sắc thái ý nghĩa của từ ngữ (động từ, cụm động từ) trong việc thể hiện các thông điệp của VB hay biểu đạt dụng ý của người dùng.
- Củng cố kiến thức và thực hành sử dụng biện pháp tu từ điệp ngữ.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p><b>Bài tập 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tổ chức HS làm việc cá nhân.</li> <li>– Yêu cầu HS trình bày bài làm, GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc bài tập.</li> <li>– HS làm bài cá nhân theo bảng mẫu.</li> </ul>	<p>Giải thích được nghĩa của các từ ngữ in đậm trong câu.</p> <p>+ (<i>xanh</i>) <i>mơn mớn</i>: (<i>xanh</i>) non, tươi</p>

STT	Từ ngữ	Ý nghĩa
1	(xanh) mơn mớn	
2	lúc lủ	
3	ròng rã	
4	vợ hằn	

**Bài tập 2**

- Tổ chức hoạt động nhóm tìm những động từ và cụm động từ thể hiện sự khác biệt về hành động, ngôn ngữ, ứng xử giữa vợ chồng người em và vợ chồng người anh trong cùng một hoàn cảnh.
- GV gợi ý cho HS tra cứu, suy nghĩ và giải thích nghĩa của những động từ, cụm động từ đã tìm được.
- Trình bày kết quả thảo luận, thống nhất ý kiến.

- Thảo luận nhóm 4 HS và hoàn thành phiếu học tập.
- Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- + lúc lủ: (trạng thái) nhiều quả trên khắp các cành
- + ròng rã: (thời gian) kéo dài, liên tục
- + vợ hằn: giảm đi đáng kể

Phân tích được tác dụng của cách dùng từ ngữ trong việc truyền tải thông điệp, dụng ý của người kể:

- Vợ chồng người em:
  - + nghe lời chim, may một túi: từ tốn, biết điểm dừng.
  - + trèo, trèo lên lưng: ôn tồn, bình tĩnh.
  - + không dám vào, chỉ dám nhặt ít: cẩn trọng, từ tốn, không tham lam.
- Vợ chồng người anh:
  - + cuống quýt bàn cãi may túi, định may nhiều túi: tham lam, nôn nóng.
  - + tót, tót ngay lên lưng: vội vã, sỗ sàng, thô lỗ.
  - + hoa mắt vì của quý, quên khát, quên đói, lấy thêm, cố nhặt vàng và kim cương: tham lam vô độ, mất hết lí trí.

PHIẾU HỌC TẬP				
1. Hoàn thành bảng sau:				
Sự kiện	Vợ chồng người em		Vợ chồng người anh	
	Động từ, cụm ĐT	Đặc điểm	Động từ, cụm ĐT	Đặc điểm
Chuẩn bị đi theo chim ra đảo				
Lên lưng chim để ra đảo				
Lấy vàng bạc trên đảo				

2. Giải thích nghĩa của những động từ, cụm động từ vừa tìm được.

.....

.....

.....

.....

<p><b>Bài tập 3</b></p> <p>– Hướng dẫn HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào vở.</p>	<p>– Đọc lần lượt 2 câu văn đã cho.</p> <p>– Nhận xét về đặc điểm nổi bật về từ ngữ trong 2 câu văn.</p> <p>– Một số HS trình bày bài làm.</p> <p>– GV và HS thống nhất đáp án.</p>	<p>Xác định được biện pháp tu từ điệp ngữ:</p> <p>a. Biện pháp tu từ điệp ngữ nhấn mạnh hành động “ăn”: ăn mãi, ăn mãi nghĩa là ăn rất lâu và rất nhiều, như thể không bao giờ dừng.</p> <p>b. Biện pháp tu từ điệp ngữ nhấn mạnh hành động “bay”: bay mãi, bay mãi nghĩa là bay rất lâu và rất xa; ý “rất xa” còn được nhấn mạnh thêm ở điệp ngữ hết đồng ruộng đến rừng xanh, hết rừng xanh đến biển cả, nghĩa là các khoảng không gian cứ nối tiếp nhau tưởng như vô tận.</p>
<p><b>Bài tập 4</b></p> <p>– GV gợi ý HS nghĩ đến một sự vật, hoạt động đặc điểm mà em muốn nói đến và nhấn mạnh.</p> <p>– Từ ý tưởng đó, HS viết một câu theo yêu cầu bài tập.</p>	<p>– Đọc bài tập.</p> <p>– Lắng nghe GV gợi ý và suy nghĩ tìm ra ý tưởng.</p> <p>– Viết câu văn theo yêu cầu bài tập.</p>	<p>– Viết được câu văn hoàn chỉnh dùng phép tu từ điệp ngữ.</p> <p>Ví dụ: <i>Tôi cứ ngồi trầm ngâm, nghĩ mãi, nghĩ mãi về những điều đã đọc trong cuốn sách ấy.</i></p>